

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Chính – Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Liễu Đề.
- Bà Trương Thị Hồng – Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Nghĩa Hưng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ - Sinh năm 1992 tại xã N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1962, đã chết và Nguyễn Thị X, sinh năm 1969, hiện đang sinh sống tại Xóm A, xã N; vợ: Đỗ Thị T1, sinh năm 1998, hiện đang lao động tự do tại Xóm A, xã N, con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo Trần Văn Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/3/2024 cho đến nay.

Bị hại: Cháu Nguyễn Ngọc K – Sinh ngày: 09/3/2007;

Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc K là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985 và chị Trần Thị Đ1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Chị Đỗ Thị T1 – Sinh năm: 1998;

Tại phiên toà có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và đại diện người bị hại, có mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 10/11/2023, Trần Văn Đ đã có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 29C-048.47 đi theo hướng từ xã N về xã N trên đường G. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường G và đường tỉnh 488C thuộc Đội 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, do Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô chuyển hướng về phía bên trái không có tín hiệu báo hướng rẽ nên đã va chạm với xe mô tô biển số 18LA-020.46 do cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 09/3/2007 điều khiển đi cùng chiều phía sau, làm cháu K ngã xuống đường. Hậu quả: cháu K bị đa chấn thương phải cấp cứu và điều trị tại bệnh viện V và Bệnh viện N từ ngày 10/11/2023 đến ngày 15/01/2024 xuất viện; hiện tại sức khỏe ổn định. Hai phương tiện đều bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Ngọc K tổng số tiền 100.000.000 đồng, cháu K và đại diện hợp pháp của cháu K không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh 488C và đường G thuộc Đội 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Hiện trường có vết cày đứt đoạn, hướng T – Đông Bắc, dài 2,1m; điểm bắt đầu vết cày cách mép đường phía Đông là 6,5m và cách tâm đám máu là 1,7m; kết thúc vết cày trùng với vị trí để chân bên trái người lái xe mô tô biển số 18LA-020.46 và cách mép đường phía Đông là 4,4m. Có đám máu, không rõ hình, kích thước (0,6x0,5)m; tâm đám máu cách mép đường phía Đông là 8,1m và cách trục sau xe mô tô biển số 18LA-020.46 là 3,3m. Có đám nhựa vỡ, không rõ hình, kích thước (0,9x0,7)m; tâm đám nhựa vỡ cách mép đường phía Đông là 6m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 18LA-020.46 là 1,3m. Xe ô tô biển số 29C-048.47 dừng trên mặt đường, đầu xe hướng T; trục bánh trước bên phải cách mép đường phía Đông là 5,3m; trục bánh sau bên phải cách mép đường phía Đông là 4,5m và cách điểm cố định là 13,4m. Xe mô tô biển số 18LA-020.46 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng Đông Bắc; trục bánh trước cách mép đường phía Đông là 3,8m; trục bánh sau cách mép đường phía Đông là 4,9m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 29C-048.47 là 4,1m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 29C-048.47: Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, rời khỏi phương tiện. Mặt ngoài cửa xe bên trái có một vết tỳ trượt gây móp méo, bong tróc sơn, kích thước (44x3,5)cm. Mặt ngoài lốp bánh xe bên trái có vết tỳ trượt cao su, kích thước (19x4)cm. Mặt ngoài mâm bánh xe phía trước bên trái có vết tỳ trượt

kim loại làm bong tróc sơn, kích thước (24x6)cm. Cạnh vành mâm bánh xe phía trước bên trái có 02 vết tì mài kim loại: vết thứ nhất có kích thước (1x0,5)cm; vết thứ hai có kích thước (1,5x0,5)cm, bề mặt dính cao su màu đen.

- Xe mô tô biển số 18LA-020.46: Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét bị vỡ, cụm đồng hồ công tơ mét bị long chốt liên kết; Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng bị vỡ; Ốp nhựa bảo vệ đèn xin đường, đèn xin đường phía trước hai bên bị vỡ, đều rời khỏi phương tiện. Mặt ngoài tay nắm bên phải có vết tỳ trượt cao su, trên bề mặt dính bột đá màu trắng, kích thước (2x1)cm. Đầu ngoài tay phanh bên trái có vết tỳ trượt kim loại, trên bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (2x1)cm. Mặt ngoài phía trên lồng máy bên phải có vết tỳ trượt kim loại làm bong tróc sơn, kích thước (8x3)cm. Mặt ngoài lồng máy bên phải có vết cắt kim loại, kích thước (0,5x1)cm. Bàn đạp phanh bị đẩy gập từ trước về sau, từ ngoài vào trong, lệch so với vị trí ban đầu một góc 10 độ. Mặt ngoài đầu bàn đạp phanh có vết tỳ trượt kim loại, kích thước (2x1)cm. Đẻ chân bên phải người lái bị đẩy từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu một góc 45 độ, làm đệm cao su bị tuột, rời khỏi phương tiện, để lộ lõi sắt bên trong. Đẻ chân bên trái người lái có vết tỳ mài làm rách đệm cao su, để lộ lõi sắt bên trong. Đầu ngoài lõi sắt có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (1x1)cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ 01 đoạn video có dung lượng 12,3MB, dài 01 phút 51 giây có liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Ký hiệu A) để trưng cầu giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 1705/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A). Tốc độ của xe ô tô biển số 29C-048.47 ngày 10/11/2023 trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) xuất hiện tại thời điểm 10h48'50'' là 23,425Km/h ($\pm 0,937$ Km/h); tại thời điểm 10h48'51'' là 17,28Km/h ($\pm 0,69$ Km/h); tại thời điểm 10h48'52'' là 13,1184Km/h ($\pm 0,525$ Km/h). Tốc độ của xe mô tô biển số 18LA-020.46 ngày 10/11/2023 trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) xuất hiện tại thời điểm 10h48'50'' là 54Km/h ($\pm 2,16$ Km/h); tại thời điểm 10h48'51'' là 46,29Km/h ($\pm 1,8516$ Km/h); tại thời điểm 10h48'52'' là 40,5Km/h ($\pm 1,62$ Km/h). (Bút lục số: 53)

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 32/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 08/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y – Sở Y, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc K tại thời điểm giám định là 76%. Nhận định: Đa chấn thương do va đập mạnh với vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận số 11 và 12/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của

các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 18LA-020.46 là: 1.985.000 đồng; xe ô tô biển số 29C-048.47 là: 1.650.000 đồng .

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường phía Tây đường G thuộc Đội 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Điểm va chạm là mặt ngoài tay lái bên phải xe mô tô biển số 18LA-020.46 với mặt ngoài cánh cửa bên trái xe ô tô biển số 29C-048.47.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 29C-048.47 chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Châu Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô biển số 18LA-020.46 vượt xe nơi đường giao nhau, vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 19/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có

khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 10/11/2023, tại ngã ba giao nhau giữa đường G và đường tỉnh 488C thuộc Đội 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 29C-048.47 do chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ nên đã va chạm với xe mô tô biển số 18LA-020.46 do cháu Nguyễn Ngọc K điều khiển đi cùng chiều phía sau, làm cháu K bị thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 76%. Vì vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Đ đã cùng với gia đình bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Ngọc K tổng số tiền 100.000.000 đồng. Nay cháu K và đại diện hợp pháp của cháu K không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn Đ.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển số 29C-048.47 và 01 xe mô tô biển số 18LA-020.46 cùng giấy tờ có liên quan đến phương tiện, qua điều tra xác định là của Trần Văn Đ và chị Trần Thị Đ1, sinh năm 1986, ở Đ, xã N, huyện N là mẹ đẻ cháu K; ngày 10/11/2023 cháu K tự lấy xe đi chị Đ1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển số 18LA-020.46 vượt xe nơi đường giao nhau của Nguyễn Ngọc K, vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ nhưng hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho những người có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Thi hành án Hình sự;
- Án văn, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Văn Chung